

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2019

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Minh Linh

2. Bà Phạm Thị Huệ

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông Tài Đại Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐHNGĐ-ST ngày 18/4/2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Minh P- sinh năm: 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TL, xã H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. **Bị đơn:** Ông Lê Thành T - sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn LC, xã TH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Minh P trình bày: Bà và ông Lê Thành T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 98/2014 ngày 24/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ninh Hải. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận tại nhà ông T được 03 tháng. Sau đó vợ chồng cùng về nhà mẹ ruột của bà tại thôn TL, xã TH sống cho đến nay. Tuy nhiên, khoảng cuối năm 2018 vì muốn phụ giúp thêm kinh tế cho chồng nên bà đi tìm việc làm. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vì ông T thường xuyên ghen tuông vô cớ, hay soi mói, chỉ trích bà từng ly từng tý, cho rằng bà đi chơi mà không lo đi làm. Vì vậy vợ chồng sống ly thân từ ngày 05/12/2018 cho đến nay. Trong thời gian không sống chung, ông T không chu cấp tiền để bà nuôi con. Do bất đồng quan điểm sống nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Quỳnh L, sinh ngày 23/02/2016. Khi ly hôn bà sẽ nuôi dưỡng và chăm sóc cháu L, không cần ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/01/2019 và tại buổi hòa giải ông Nguyễn Thành Tân trình bày: Ông công nhận bà P trình bày về thời điểm kết hôn và con chung là đúng sự thật. Nguyên nhân vợ chồng xảy ra xích mích vì bà P hay đi làm về trễ, không chăm lo cho gia đình, thậm chí còn tự đi chơi xa mà không báo trước cho ông. Khi vợ chồng cùng nói chuyện thì bà P lại giận dỗi bảo “mạnh ai người nấy sống”. Do đó từ cuối năm 2018 ông dọn đồ về lại nhà mẹ ruột ở thôn LC sinh sống cho đến nay và cũng không chu cấp tiền để bà P nuôi con chung. Nhiều lần ông tìm cách hòa giải với bà P nhưng bà P luôn tìm cách né tránh, ông cũng nhờ cha mẹ hai bên nói chuyện và khuyên giải nhưng không được. Vì còn thương vợ và con nên ông không đồng ý ly hôn.

Do ông T không có mặt tại tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải 02 lần và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Minh P và ông Nguyễn Thành T được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn từ tháng 12 năm 2018 và chỉ là những mâu thuẫn nhỏ giữa hai vợ chồng. Bản thân ông T không đánh đập, chửi bới hoặc có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm đến bà. Nhiều lần ông T cố gắng nói lại tình cảm vợ chồng nhưng bà Phụng luôn tìm cách né tránh.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng không trầm trọng, hôn nhân có thể hàn gắn được, vợ chồng vẫn có thể sống chung và cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Việc nguyên đơn đưa ra nguyên nhân trên để yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với bị đơn là không phù hợp. Căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung:* Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận về việc giải quyết con chung.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân

dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm c mục 10 của Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 25/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Minh P đối với ông Nguyễn Thành T.

Bà P có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn sau 01 năm, kể từ ngày bản án của Tòa án bác đơn ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà P phải chịu 300.000^d (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015918 ngày 03/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà P đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Linh Phạm Thị Huệ

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Minh Đào Minh Phần

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Minh Đào Minh Phấn

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Huệ Đỗ Thị Minh Linh

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

